

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

**ĐỀ TÀI:** Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nông Thành Đạt

Lớp : PLT09A01

Mã sinh viên : 22A4060302

Hà nội, ngày 17 tháng 01 năm 2021

## MỤC LỤC

	Trang
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>NỘI DUNG</b> .....	3
<b>Chương 1: LÍ LUẬN CHUNG</b> .....	3
1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo.....	3
1.1. Khái niệm tôn giáo.....	3
1.1.1. Quan điểm về tôn giáo trong các hệ tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lênin.....	3
1.1.2. Tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin.....	3
1.2. Bản chất của tôn giáo.....	4
1.3. Nguồn gốc của tôn giáo.....	5
1.4. Tính chất của tôn giáo.....	6
2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.....	7
<b>Chương 2: Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam</b> .....	9
1. Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam.....	9
2. Chính sách của Đảng và nhà nước về tôn giáo.....	12
<b>Chương 3: Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</b> .....	15
1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam.....	15
2. Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam.....	16
Liên hệ bản thân về chính sách tôn giáo của đảng và nhà nước.....	19
<b>KẾT LUẬN</b> .....	21
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	22

## MỞ ĐẦU

Vấn đề tôn giáo từ lâu là một vấn đề nhạy cảm không chỉ đối với Việt Nam mà còn với nhiều nước trên thế giới. Hiện nay, tôn giáo ngày càng can thiệp sâu hơn vào đời sống chính trị với nhiều hình thức khác nhau, vì thế luôn cần có hiểu biết thấu đáo trước khi giải quyết về các vấn đề.

Vấn đề tôn giáo đã từng bị chủ nghĩa đế quốc tìm cách lợi dụng phục vụ cho âm mưu xâm lược và chống phá cách mạng ở Việt Nam nói riêng và các nước xã hội chủ nghĩa nói chung. Chúng sử dụng tôn giáo như một chiêu bài trong âm mưu diễn biến hòa bình hòng chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng như các nước khác.

Việt Nam là một quốc gia tồn tại nhiều tôn giáo khác nhau và đa dạng về chiều hướng phát triển trên phạm vi cả nước. Vì vậy để tiến hành thắng lợi công cuộc đổi mới ở nước ta, trước hết đòi hỏi Đảng và nhà nước ta cần phải có cái nhìn đúng đắn những vấn đề lý luận và thực tiễn về vấn đề tôn giáo cũng như có những chính sách về tôn giáo một cách phù hợp và linh hoạt trong tình hình hiện nay.

Nhìn chung mọi giáo lý của các tôn giáo đều chứa đựng tính nhân văn sâu sắc. Những triết lý ấy giúp cho con người sống với nhau gần gũi hơn, có trách nhiệm hơn với bản thân, cộng đồng, với sự phát triển chung của toàn xã hội. Tôn giáo là sự tự do tin ngưỡng của mỗi công dân. Vì vậy trong định hướng trên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa, Đảng và nhà nước ta luôn coi trọng vai trò của các tôn giáo. Mặt khác ở Việt Nam trong lịch sử, tôn giáo đã bị lợi dụng để phục vụ cho mục đích chính trị, và ngày nay vẫn còn tồn tại những kẻ lợi dụng tôn giáo để chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa của ta. Chính vì thế mà mỗi người dân cần xác định rõ tư tưởng tự do tín ngưỡng phải đi đôi với chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước. Đó cũng là lý do tôi quyết định làm đề tài tiểu luận : “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH”

Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động quản lý của Đảng, nhà nước đối với tôn giáo và chính sách tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, bài luận nêu lên các thực trạng và đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện cơ sở khoa học xây dựng chính sách đối với tôn giáo. Cũng như hiểu rõ Quan

điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Đối tượng nghiên cứu: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi nghiên cứu chính của đề tài là chính sách tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Cơ sở lý luận là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta về tôn giáo. Đồng thời dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Bên cạnh đó bài luận sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp phân tích, tổng hợp, sử lý số liệu.

Kết cấu bài nghiên cứu gồm ba phần: Mở đầu, Nội dung, Kết luận.

## **NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG**

#### **1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo**

##### **1.1. Khái niệm tôn giáo**

##### **1.1.1. Quan điểm về tôn giáo trong các hệ tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lênin:**

Tôn giáo là một hiện tượng lịch sử thuộc lĩnh vực tinh thần của đời sống xã hội. Theo dòng lịch sử, các tôn giáo lần lượt ra đời với các loại hình tôn giáo khác nhau. Các đề tài nghiên cứu về tôn giáo của các chủ nghĩa khác nhau cho ta những cái nhìn thật khác biệt và đa dạng về tôn giáo. Theo chủ nghĩa Duy Tâm Khách Quan thì tôn giáo là một sức mạnh kỳ bí thuộc “tinh thần” tồn tại vĩnh hằng và đem lại sinh khí cho con người. Chủ Nghĩa Duy Tâm Chủ Quan thì lại cho rằng tôn giáo là thuộc tính vốn có trong ý thức của con người, tồn tại không lệ thuộc vào khách quan. Một số nhà thần học khác lại cho rằng tôn giáo chính là niềm tin vào cái thiêng liêng, huyền bí, ở đó ẩn chứa sức mạnh siêu nhiên có thể giúp con người thoát khỏi khổ đau và có được hạnh phúc. Niềm tin vào cái thiêng liêng, cái siêu nhiên ấy chính là niềm tin vào Thượng đế. Như vậy niềm tin vào sự “tối thượng” hay Thượng đế chính là tôn giáo. Ngoài các khái niệm trên còn có những khái niệm của các nhà triết học duy vật trước Mác, của các nhà xã hội học tư sản, của E.Durkheim, của M.Weber, của quan điểm phân tâm học, của nhân loại học, văn hóa học...

##### **1.1.2. Tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin:**

Tôn giáo là một hiện tượng thuộc đời sống tinh thần của xã hội ra đời rất sớm trong lịch sử nhân loại và chịu sự cơ sở của sự hình thành và phát triển của các hiện tượng mang tính lịch sử xã hội, trong đó có tôn giáo từ đó ta có thể suy ra ở đâu có sản xuất vật chất thì ở đó có tôn giáo. Bất cứ tôn giáo nào, với hình thái phát triển đầy đủ của nó cũng bao gồm: ý thức tôn giáo, hệ thống tổ chức tôn giáo và những hoạt động mang tính chất nghi thức tín ngưỡng.

Tôn giáo là một sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện tự nhiên và lịch sử cụ thể, xác định. Bản chất của tôn giáo là sự phản ánh sự bế tắc, bất lực của con người trước tự nhiên, xã hội. Tôn giáo ra đời khi con người không thể giải

thích được các hiện tượng tự nhiên vd: việc tôn thờ thần sấm, thần rừng, thần mưa...

Tôn giáo ngày càng biến đổi và có sự phát triển không ngừng cùng với sự phát triển của các điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, chính trị của lịch sử. Trước đây khi chưa giải thích được các hiện tượng tự nhiên thì người ta thường dùng tôn giáo để giải thích, sau này khi khoa học kỹ thuật phát triển đã có khả năng giải thích các hiện tượng tự nhiên thì Tôn giáo lại góp phần bù đắp những hụt hẫng trong cuộc sống, xoa dịu những nỗi đau tâm hồn trong con người thời đại.

### **1.2. Bản chất của tôn giáo**

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí... Ph.Ăngghen cho rằng: "... tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế".

Ở một cách tiếp cận khác, tôn giáo là một thực thể xã hội - các tôn giáo cụ thể (ví dụ: Công Giáo, Tin lành, Phật giáo...), với các tiêu chí cơ tin tôn giáo; có hệ thống giáo thuyết (giáo lý, giáo luật, lễ nghi) phản ánh thế giới quan, quy định của đời sống vật chất. Tôn giáo tồn tại phổ biến trong hầu hết các cộng đồng người trong lịch sử, Trong các tác phẩm của mình, C.Marx và Ph.Ăng ghen đều xem sản xuất vật chất là nhân sinh quan, đạo đức, lễ nghi của tôn giáo; có hệ thống cơ sở thờ tự; có tổ chức nhân sự, quản lý điều hành việc đạo (người hoạt động tôn giáo chuyên nghiệp hay không chuyên nghiệp); có hệ thống tín đồ đông đảo, những người tự nguyện tin theo một tôn giáo nào đó, và được tôn giáo đó thừa nhận.

Chỉ rõ bản chất của tôn giáo, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hoá do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hoá và phục tùng tôn giáo vô điều kiện. Chủ nghĩa Mác - Lênin cũng cho rằng, sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế, xét đến cùng là nhân tố quyết định sự

tồn tại và phát triển của các hình thái ý thức xã hội, trong đó có tôn giáo. Do đó, mọi quan niệm về tôn giáo, các tổ chức, thiết chế tôn giáo đều được sinh ra từ những hoạt động sản xuất, từ những điều kiện sống nhất định trong xã hội và thay đổi theo những thay đổi của cơ sở kinh tế.

Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan duy tâm, có sự khác biệt với thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Mặc dù có sự khác biệt về thế giới quan, nhưng những người cộng sản với lập trường mác xít không bao giờ có thái độ xem thường hoặc trấn áp những nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; ngược lại, luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của nhân dân. Trong những điều kiện cụ thể của xã hội, những người cộng sản và những người có tín ngưỡng tôn giáo có thể cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn ở thế giới hiện thực. Xã hội ấy chính là xã hội mà quần chúng tín đồ cũng từng mơ ước và phản ánh nó qua một số tôn giáo.

Tôn giáo và tín ngưỡng không đồng nhất, nhưng có giao thoa nhất định. Tín ngưỡng là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ. Có nhiều loại hình tín ngưỡng khác nhau như: tín ngưỡng Thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng Thờ anh hùng dân tộc; tín ngưỡng Thờ Mẫu...

Mê tín là niềm tin mê muội, viển vông, không dựa trên một cơ sở khoa học nào. Nói cách khác là niềm tin về mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện, sự vật, hiện tượng, nhưng thực tế không có mối liên hệ cụ thể, rõ ràng, khách quan, tất yếu, nhưng được bao phủ bởi các yếu tố siêu nhiên, thần thánh, hư ảo. Dự đoán là sự suy đoán, hành động một cách tùy tiện, sai lệch những điều bình thường, chuẩn mực trong cuộc sống. Mê tín dị đoan là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng.

### **1.3. Nguồn gốc của tôn giáo**

- Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội:

Trong xã hội công xã nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối khiến cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hoá giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác vv..., cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

- Nguồn gốc nhận thức:

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hoá, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

- Nguồn gốc tâm lý:

Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội, hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật, ngay cả những may, rủi bất ngờ xảy ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn (ví dụ: ma chay, cưới xin, làm nhà, khởi đầu sự nghiệp kinh doanh), con người cũng dễ tìm đến với tôn giáo. Thậm chí cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo (ví dụ: thờ các anh hùng dân tộc, thờ Các thành hoàng làng...).

#### **1.4. Tính chất của tôn giáo**

- Tính lịch sử của tôn giáo

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử, nghĩa là nó có sự hình thành, tồn tại và phát triển và có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định để thích nghi với nhiều chế độ chính trị - xã hội. Khi các điều kiện kinh tế - xã hội,



lịch sử thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi theo. Trong quá trình vận động của các tôn giáo, chính các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử cụ thể đã làm cho các tôn giáo bị phân liệt, chia tách thành nhiều tôn giáo, hệ phái khác nhau.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đến một giai đoạn lịch sử nào đó, khi khoa học và giáo dục giúp cho đại đa số quần chúng nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội thì tôn giáo sẽ dần dần mất đi vị trí của nó trong đời sống xã hội và cá nhân nhận thức, niềm tin của mỗi người.

#### - Tính quần chúng của tôn giáo

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín đồ rất đông đảo (gần 3/4 dân số thế giới); mà còn thể hiện ở chỗ, các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hoá, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Dù tôn giáo hướng con người vào niềm tin hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia, song nó luôn luôn phản ánh khát vọng của những người lao động về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái. Mặt khác, nhiều tôn giáo có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện, vì vậy, được nhiều người ở các tầng lớp khác nhau trong xã hội, đặc biệt là quần chúng lao động, tin theo.

#### - Tính chính trị của tôn giáo

Khi xã hội chưa có giai cấp, tôn giáo chỉ phản ánh nhận thức hồn nhiên, ngây thơ của con người về bản thân và thế giới xung quanh mình, tôn giáo chưa mang tính chính trị. Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp. Trước hết, do tôn giáo là sản phẩm của những điều kiện kinh tế - xã hội, phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, nên tôn giáo mang tính chính trị. Mặt khác, khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình, chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ.

## **2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.**

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân:

Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin sâu sắc của quần chúng vào đáng tối cao, đáng thiêng liêng nào đó mà họ tôn thờ, thuộc lĩnh vực ý thức tư tưởng. Do đó, tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Quyền này nói lên rằng việc theo đạo, đổi đạo, hay không theo đạo là thuộc quyền tự do lựa chọn của mỗi người dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội... được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này. Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không can thiệp và không cho bất cứ ai can thiệp, xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng, quyền lựa chọn theo hay không theo tôn giáo của nhân dân. Các tôn giáo và hoạt động tôn giáo bình thường, các cơ sở thờ tự, các phương tiện phục vụ nhằm thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân được Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng và bảo hộ.

- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

Nguyên tắc này đề khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói và thất học... cũng như những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài, và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

- Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo

Trong xã hội công xã nguyên thủy, tín ngưỡng, tôn giáo chỉ biểu hiện thuần túy về tư tưởng. Nhưng khi xã hội đã xuất hiện giai cấp thì dấu ấn giai cấp - chính trị ít

hiều đều in rõ trong các tôn giáo. Từ đó, hai mặt chính trị và tư tưởng thường thể hiện và có mối quan hệ với nhau trong vấn đề tôn giáo và bản thân mỗi tôn giáo.

Mặt chính trị phản ánh mối quan hệ giữa tiến bộ với phản tiến bộ, phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp, mâu thuẫn giữa những thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động. Mặt tư tưởng biểu hiện sự khác nhau về niềm tin, mức độ tin giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo và những người không theo tôn giáo, cũng như những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, phản ánh mâu thuẫn không mang tính đối kháng.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Sự phân biệt này, trong thực tế không đơn giản, bởi lẽ trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi phản ánh sai lệch bản chất, là vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo thường đan xen vào nhau. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối tất cả cầu sắc, tiền khổ nhận biết vấn đề chính trị hay tư tưởng thuần túy trong tôn giáo Việc làm thiệt hại mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

- Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, ngược lại, viô luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng tùy thuộc vào những điều kiện kinh tế- xã hội - lịch sử cụ thể. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sĩ, giáo dân về những lĩnh vực của đời sống xã hội luôn có sự khác biệt. Vì vậy, cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo cụ thể.

## **CHƯƠNG 2: CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM.**

### **1. Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam:**

- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự khẳng định đó mang tính khoa học và cách mạng, hoàn toàn khác với cách nhìn nhận chủ quan, tả khuynh khi cho rằng có thể bằng các biện pháp hành chính, hay khi trình độ dân trí cao, đời sống vật chất được bảo đảm là có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi; hoặc duy tâm, hữu khuynh khi nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến, độc lập, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị.

Vì vậy, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín

ngưỡng, theo hoặc không theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

- Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một mặt, nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo, mặt khác, thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức... để tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống mọi mặt cho đồng bào, làm cho quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn, liên quan đến chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Công tác tôn giáo không chỉ liên quan đến quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo, mà còn gắn liền với công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc, dân tộc. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo. Cần củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo các cấp. Tăng cường công tác

quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân tộc.

- Vấn đề theo đạo và truyền đạo.

Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người

truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

## **2. Chính sách của Đảng và nhà nước về tôn giáo**

Chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trước hết là đoàn kết dân tộc, đoàn kết người có tôn giáo với nhau, đoàn kết người khác tôn giáo với nhau, đoàn kết người có tôn giáo với người không tôn giáo với nhau, động viên nhau thực hiện mục tiêu "Độc lập Thống nhất, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, Dân giàu, Nước mạnh, Xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Có một vấn đề thiết tưởng cần làm rõ để tránh ngộ nhận về chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là Đảng và Nhà nước không chống tôn giáo tức là bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, nghiêm cấm sự phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo nhưng kiên quyết chống sự lợi dụng tôn giáo. Tại sao lại đặt vấn đề như vậy?

Lý do chủ yếu là vì trong lịch sử Việt Nam, các thế lực thù địch với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội luôn luôn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ dân tộc, phá hoại Độc lập, Thống nhất, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được cụ thể hoá bằng mấy vấn đề sau đây:

- Các tôn giáo ở Việt Nam được hoạt động tự do trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật Nhà nước Việt Nam. Điều này cũng giống như ở các quốc gia khác và phù hợp với thông lệ quốc tế. Không có một tổ chức, cá nhân nào ở bất kỳ một quốc gia nào lại được hoạt động tự do ngoài vòng pháp luật của quốc gia đó. Các tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước Việt Nam quan tâm, tạo điều kiện đáp ứng những nhu cầu tôn giáo căn bản:

- + Tự do sinh hoạt tôn giáo.
- + Bảo hộ nơi thờ tự; xây mới nơi thờ tự.
- + Có trường đào tạo giáo sĩ, cho đi đào tạo ở nước ngoài.
- + Có kinh sách, ấn phẩm tôn giáo.
- + Được giao lưu quốc tế.

- Một tôn giáo ở Việt Nam muốn hoạt động hợp pháp phi đáp ứng đủ những tiêu chí căn bản: Có tín đồ tự nguyện tin theo; có giáo sĩ hướng dẫn việc đạo; có tôn chỉ mục đích hoạt động không trái với pháp luật Nhà nước; có hệ thống giáo lý, giáo luật phù hợp; có nơi thờ bảo đảm vệ sinh, an toàn; không hoạt động mê tín dị đoan làm tổn hại đến tinh thần, vật chất, sức khỏe của tín đồ và làm ảnh hưởng đến những quyền căn bản của người khác và phải đăng ký hoạt động với các quan Nhà nước có thẩm quyền. Những tổ chức tôn giáo không đáp ứng đủ những yêu cầu trên đều không được hoạt động. Xin được nói rõ, đó là đối với tổ chức, còn tín đồ thì hoàn toàn tự do sinh hoạt tín ngưỡng tại gia đình và nơi thờ tự hợp pháp.

- Nhà nước Việt Nam chỉ quan tâm đến tư cách, phẩm chất công dân của những người lãnh đạo các tôn giáo, không can thiệp vào trình độ tôn giáo của những người đó. Thực tế này được thể hiện trong quan hệ Việt Nam - Vatican những năm qua về việc bổ nhiệm các giám mục ở Việt Nam .

- Từ trước tới nay, Việt Nam không xử tù, giam giữ, quản chế hành chính bất kỳ một nhân vật tôn giáo nào vì lý do tôn giáo. Mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước Việt Nam xử lý bằng pháp luật đối với bất kỳ một công dân Việt Nam nào vi phạm pháp luật, bất kể người đó theo tôn giáo hay không theo tôn giáo và xử lý bằng pháp luật mọi hành vi lợi dụng tôn giáo, mạo danh tôn giáo để gây rối trật tự xã hội, phương hại đến an ninh quốc gia, tổn hại tinh thần, vật chất, sức khỏe của công dân.

- Các tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước khuyến khích tham gia các hoạt động giáo dục, từ thiện, nhân đạo theo sự hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

- Nhà nước Việt Nam không tịch thu bất cứ tài sản nào của các tôn giáo ngoại trừ nếu các tài sản đó được sử dụng như một công cụ nhằm phục vụ cho các hoạt động gây bạo loạn, lật đổ, chống lại Nhà nước và nhân dân.

- Các tổ chức, cá nhân tôn giáo được tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu quốc tế, được đi đào tạo ở nước ngoài. Rất nhiều các tổ chức tôn giáo quốc tế đã vào Việt Nam giao lưu với các tổ chức tôn giáo Việt Nam mà không bị cản trở gì. (Các Dòng tu Công giáo quốc tế, một số Hội đồng Giám mục các nước, các tổ chức Phật giáo, Tin lành nước ngoài...).

Theo đó, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta bao gồm nhiều mặt, vừa có mặt đối nội, vừa có mặt đối ngoại. Thực hiện chính sách tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, Nhà nước thực hiện chức năng quản lí của mình thông qua chính sách, pháp luật, các đoàn thể nhân dân và Mặt trận tổ quốc có nhiệm vụ vận động các tín đồ và chức sắc trong các giáo hội phấn đấu xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”



### **CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

#### **1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam**

- Thứ nhất: Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo.

Nước ta hiện nay có 13 tôn giáo đã được công nhận từ cách pháp nhân (Phật giáo, Công Giáo, Hồi giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, Tu An Tiểu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Baha'i, Minh Lý đạo - Tam Tổng thiếu, Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư Đạo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội, Bà la mô) và triệu 40 tổ chức tôn giáo đã được công nhận về mặt tổ chức hoặc đã đăng ký hoạt động với khoảng 2 triệu tín đồ, 95.000 chức sắc, 200.000 chức việc và hơn 23.250 cơ sở thờ tự. Các tổ chức tôn giáo có nhiều hình thức tồn tại khác nhau. Có tôn giáo du nhập từ bên ngoài, với những thời điểm, hoàn cảnh khác nhau, như Phật giáo, Công Giáo, Tin lành, Hồi giáo có tôn giáo nội sinh, như Cao Đài, Hòa Hảo.

- Thứ hai: Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo

Việt Nam là nơi giao lưu của nhiều luồng văn hóa thế giới. Các tôn giáo ở Việt Nam có sự đa dạng về nguồn gốc và truyền thống lịch sử, Mỗi tôn giáo ở Việt Nam có quá trình lịch sử tồn tại và phát triển khác nhau, nên sự gắn bó với dân tộc cũng khác nhau. Tín đồ của các tôn giáo khác nhau cùng chung sống hòa bình trên một địa bàn, giữa họ có sự tôn trọng niềm tin của nhau và chưa từng xảy ra xung đột, chiến tranh tôn giáo. Thực tế cho thấy, không có một tôn giáo nào đi nhập vào Việt Nam mà không mang dấu ấn, không chịu ảnh hưởng để bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Thứ ba: Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.

Tín đồ các tôn giáo Việt Nam có thành phần rất đa dạng, chủ yếu là người lao

động... Đa số tín đồ các tôn giáo đều có tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, tôn trọng công lý, gắn bó với dân tộc, đi theo Đảng, theo cách mạng, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Trong các giai đoạn lịch sử, tín đồ các tôn giáo cùng với các tầng lớp nhân dân làm nên những thắng lợi to lớn, vẻ vang của dân tộc và có ước vọng sống "tốt đời, đẹp đạo".

- Thứ tư: Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ

Chức sắc tôn giáo là tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo, họ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo. Về mặt tôn giáo, chức năng của họ là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi, quản lý tổ chức của tôn giáo, duy trì, củng cố, phát triển tôn giáo, chuyên chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ.

Trong giai đoạn hiện nay, hàng ngũ chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam luôn chịu sự tác động của tình hình chính trị - xã hội trong và ngoài nước, nhưng nhìn chung xu hướng tiến bộ trong hàng ngũ chức sắc ngày càng phát triển.

- Thứ năm: Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

Nhìn chung các tôn giáo ở nước ta, không chỉ các tôn giáo ngoại nhập, mà cả các tôn giáo nội sinh đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài hoặc các tổ chức tôn giáo quốc tế.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Đây chính là điều kiện gián tiếp củng cố và phát sinh mối quan hệ giữa các tôn giáo Việt Nam với tôn giáo ở các nước trên thế giới. Vì vậy, việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam phải đảm bảo kết hợp giữa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế với việc bảo đảm độc lập, chủ quyền, không để cho kẻ địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước Việt Nam.

- Thứ sáu: Tôn giáo ở Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng

Trong những năm trước đây cũng như giai đoạn hiện nay, các thế lực thực dân, đế quốc luôn chú ý ủng hộ, tiếp tay cho các đối tượng phản động ở trong nước lợi dụng tôn giáo để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” đối với nước ta. Lợi dụng đường lối đổi mới, mở rộng dân chủ của Đảng và Nhà nước ta, các thế lực thù địch bên ngoài thúc đẩy các hoạt động tôn giáo, tập hợp tín đồ, tạo thành một lực lượng để cạnh tranh ảnh hưởng và làm đối trọng với Đảng Cộng sản, đấu tranh đòi hoạt động của tôn giáo thoát ly khỏi sự quản lý của Nhà nước; tìm mọi cách quốc tế hóa”vấn đề tôn giáo”ở Việt Nam để vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền tự do tôn giáo...

## **2. Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam**

Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo và các loại hình tín ngưỡng khác nhau, nhiều tôn giáo lớn du nhập từ hàng nghìn năm trước như Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo và những tôn giáo hình thành trong nước như Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tứ Ân, Hiếu Nghĩa... Theo ước tính có khoảng 95% dân số Việt Nam có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo; trong đó có trên 24 triệu tín đồ của các tôn giáo khác nhau (chiếm khoảng 27% dân số), thuộc 38 tổ chức tôn giáo. Cả nước có gần 53.000 chức sắc, 133.700 chức việc tôn giáo và khoảng 27.900 cơ sở thờ tự. Các ngày lễ tôn giáo lớn như Lễ Giáng sinh của đạo Công giáo, Lễ Phật đản của Phật giáo... đều được tổ chức trọng thể theo các nghi lễ tôn giáo, hàng năm có khoảng 8.500 lễ hội tôn giáo hoặc tín ngưỡng cấp quốc gia và địa phương được tổ chức. Các tôn giáo lớn hiện nay xuất hiện ở hầu khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước và có nhiều hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra sôi động.

Với chính sách nhất quán, trong những năm qua việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu được cộng đồng quốc tế ca ngợi. Theo đó, Chính phủ đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là bước rất quan trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo không ngừng được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện. Văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo không những tăng nhanh về số lượng mà còn phong phú và đa dạng hơn về hình thức để phù hợp với tình hình thực tiễn. Đặc biệt, trên cơ sở nghị Nghị quyết số 25/NQ-TW về công tác tôn giáo, Quốc hội, Chính phủ đã thể chế hóa thành các quy định của pháp luật và các kế hoạch, giải pháp, cơ chế bảo đảm thực hiện, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho công dân thực hiện quyền cơ bản về tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Nhờ sự đổi mới nhận thức của Đảng và việc hoàn thiện hệ thống chính sách về tôn giáo của Nhà nước, trong những năm đổi mới vừa qua, công tác tôn giáo của nước ta có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả khả quan được toàn dân, trong đó có đồng bào theo đạo hoan nghênh đón nhận và thực thi một cách phấn khởi hơn. Điều này thể hiện ở chỗ:

- Trên phạm vi cả nước, các hoạt động tôn giáo diễn ra khá sôi nổi, các tôn giáo tăng cường thu hút tín đồ thông qua các cuộc lễ hội với quy mô lớn.

- Hiện cả nước có 15 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, một số tôn giáo khác đang được xem xét theo tinh thần của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức sắc tôn giáo hoạt động bình thường và tăng nhanh cả về số lượng lẫn chất lượng. “Đến nay, Giáo hội Phật giáo có 3 học viện (với trên 1000 tăng ni sinh), 4 trường cao đẳng, 31 trường trung cấp (với hơn 4000 tăng ni sinh). Giáo hội Thiên Chúa giáo có 6 Đại chủng viện (với hơn 1000 chủng sinh và gần 2000 chủng sinh dự bị). Tổng liên hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có Viện Thánh kinh thần học (đã chiêu sinh hai khoá với 150 học sinh; đã mở 4 lớp bồi dưỡng cho 154 truyền đạo, chấp sự ở các tỉnh Tây Nguyên). Đạo Cao Đài và Phật giáo Hoà Hảo cũng tổ chức được nhiều lớp bồi dưỡng giáo lý cho chức sắc, chức việc...”

Hiện có hàng trăm người của các tôn giáo đang theo học thạc sĩ, tiến sĩ ở các nước trên thế giới”. Các cơ sở thờ tự (nhà thờ, đình chùa, miếu mạo, thánh thất,...) được tu sửa, tôn tạo và xây cất lại khang trang, đẹp đẽ. “Cả nước hiện có 24.000 cơ sở thờ tự (riêng năm 2005 có 242 cơ sở thờ tự được xây mới, cải tạo, nâng cấp 320 cơ sở...”.

- Các tài liệu, ấn phẩm, kinh sách liên quan đến tôn giáo được xuất bản, phát hành và phổ biến rộng rãi.

- Hoạt động đối ngoại của các tôn giáo được các cấp chính quyền quan tâm. Cá nhân và các tổ chức hoạt động tôn giáo quốc tế được tạo điều kiện vào nước ta thăm và tìm hiểu về tình hình hoạt động tôn giáo. Các cá nhân hoạt động tôn giáo trong nước được giúp đỡ và tạo điều kiện để tham gia các hội thảo tôn giáo quốc tế.

- Nhiều hành vi lợi dụng tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân được ngăn chặn kịp thời. Những kết quả trên là bằng chứng sinh động về chủ trương, chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới. Có thể nói, công tác tôn giáo đã góp phần động viên đồng bào các tôn giáo nghiêm chỉnh thực hiện chính sách và pháp luật, sống “tốt đời, đẹp đạo”; đồng thời, giúp đồng bào các tôn giáo gắn bó cùng toàn dân tộc tham gia tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## LIÊN HỆ BẢN THÂN VỀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

Tôi là người công dân không theo bất kì tôn giáo nào nhưng bản thân tôi luôn có sự tôn trọng tôn giáo và tất cả những người theo tôn giáo vì đó là quyền tự do tín ngưỡng của bất kì ai. Tôn giáo không gây tổn hại đến cá nhân ai hay tổ chức nào mà ngược lại tôn giáo giúp con người có đời sống tinh thần phong phú, đa dạng. Không những thế tôn giáo còn đóng góp rất nhiều trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Cũng chính vì lẽ đó mà tôn giáo được Nhà nước, pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ngày càng Đảng và Nhà nước càng có những chính sách quan tâm đặc biệt đến tôn giáo vì tôn giáo là vấn đề rất nhạy cảm, đó là lòng tin, là sự tôn thờ một “một nhân vật nào” đó của nhân dân. Vì thế cần phải có những giải pháp đúng đắn, tinh tế nếu không sẽ rất dễ dàng gây ra sự phản ứng mạnh mẽ của đồng bào theo tôn giáo. Nếu con đường quan tâm của Đảng và Nhà nước đúng đắn, phù hợp thì chắc chắn rằng tôn giáo sẽ đóng góp nhiều hơn nữa cho dân tộc nước nhà, từ đó làm chỗ dựa cho nhân dân có sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Dân có ổn định thì đất nước mới phát triển.

Tuy nhiên, không phải ai cũng có sự hiểu biết về tôn giáo từ đó có những cái nhìn sai lệch về tôn giáo cũng như đồng bào tôn giáo gây ra sự kì thị, mâu thuẫn với nhau. Tôi hoàn toàn không đồng tình với việc làm phân biệt, có thái độ phiến diện về tôn giáo của một số thành phần. Đó là sự không tôn trọng tín ngưỡng cá nhân, điều đó chỉ góp phần làm trì trệ xã hội, gây mâu thuẫn dân tộc. Và tôi cũng muốn lên án những người dân vì hiểu biết nông cạn về tôn giáo dẫn đến tình trạng “mê tín dị đoan” không những mất tiền mà còn làm lệch lạc, suy thoái tôn giáo, ảnh hưởng đến tất cả tôn giáo. Chính vì vậy trau dồi tri thức về tôn giáo, tuyên truyền phổ cập pháp luật cũng là một cách làm góp phần cho tôn giáo trở nên trong sạch, đa dạng và phát triển.

Như tôi đã nói, tôi không theo bất kì tôn giáo nào, nhưng trong tôi vẫn có niềm tin vào phật giáo vì phật giáo dạy tôi nhiều bài học đắt giá giúp tôi cảm nhận cuộc đời một cách nhẹ nhàng hơn, giúp tôi đối diện với những thử thách cuộc đời một cách bao dung nhất...Sự tôn kính của tôi được thể hiện vào những ngày rằm, ngày lễ tôi sẽ thường đi chùa chiền để cầu mong những sự bình an đến với bản thân và gia đình

mình. Gia đình tôi là một gia đình thuần Việt vì thể thờ cúng tổ tiên cũng là một tín ngưỡng mà gia đình tôi hướng tới.

Một lần nữa tôi muốn nhấn mạnh tầm quan trọng và sự cần thiết của tôn giáo đối với đời sống tinh thần không chỉ cá nhân mà đối với toàn đất nước.

## KẾT LUẬN

Vấn đề tôn giáo trên thế giới hiện nay đang là một vấn đề nóng, không chỉ riêng đối với Chủ nghĩa xã hội. Chính vì thế việc giải quyết các vấn đề tôn giáo cần phải được đặt ra như là một vấn đề cấp thiết, đòi hỏi phải có những phương pháp giải quyết đúng đắn. Chủ nghĩa Mac – Lênin đã chỉ ra rằng: “Chỉ những kẻ ngu ngốc mới tuyên chiến với tôn giáo”! Như vậy có nghĩa là trong công tác tôn giáo thì tuyệt đối không bao giờ được dùng vũ lực để giải quyết các vấn đề đặt ra mà phải dùng tổng hợp các biện pháp chính trị, kinh tế, xã hội mà nòng cốt là công tác vận động quần chúng. Có thể nói, nội dung quan điểm trên đồng thời vận dụng linh hoạt, khoa học vào thực tiễn thì ta mới có thể đấu tranh có hiệu quả với hoạt động lợi dụng tôn giáo xâm phạm đến an ninh Quốc gia, bảo vệ vững chắc an ninh Quốc gia trên lĩnh vực tôn giáo các nước Xã hội Chủ nghĩa chưa bao giờ chống lại tôn giáo mà chỉ thực hiện các chính sách để chống lại những kẻ lợi dụng tôn giáo nhằm mục đích chính trị phản động. Chỉ có quán triệt sâu sắc và toàn diện.

Trước những vấn đề thực tiễn của đời sống tôn giáo, trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, Đảng ta đã từng bước xây dựng, ban hành nhiều chủ trương đối mới công tác tôn giáo. Chính sách tôn giáo cũng đã cụ thể hóa bằng những văn bản pháp luật kịp thời điều chỉnh các hoạt động tôn giáo và cơ bản phù hợp, phát huy hiệu lực - công tác tôn giáo cũng có những chỉ hướng tích cực, dần minh định các quan hệ chính sách, xã hội, văn hóa, pháp luật nhất là trong thực hiện quản lý. Nhận thức được tầm quan trọng đó em đã chọn đề tài: “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH” làm đề tài nghiên cứu của mình .

Em đã cố gắng nghiên cứu tìm tòi để hoàn thành bài tiểu luận này, song chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót, mong được thầy, cô chỉ bảo thêm. Em xin cảm ơn.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **Tài liệu tiếng việt:**

1. Giáo trình CNXHKH(của Bộ giáo dục và đào tạo)
2. Giáo trình CNXHKH(của Học viện ngân hàng)

### **Tài liệu trực tuyến:**

3. Tailieumienphi.vn
4. Tapchiquptd.vn
5. 123doc.net
6. Text.xemtailieu.com